TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 52/2021/HS-ST
Ngày: 03 - 12 -2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MÔ, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Minh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Tùng và bà Trần Thị Mão
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hải Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên mô tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 12 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thế T - Sinh ngày 02 tháng 12 năm 1975 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Viên chức Trung tâm văn hóa thể thao và truyền thanh huyện Yên Mô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Thế L và bà Lê Thị T; bị cáo có vợ là Bùi Thị L và có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007; tiền án: không; nhân thân: không; tiền sự: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC ngày 12/3/2015 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Đặng Thế T 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Đặng Thế T đã chấp hành xong quyết định xử phạt ngày 29/10/2021.

Bị cáo bị bắt quả tang. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 70/2021/LCCT-TA ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

2. Phạm Duy D - Sinh ngày 27 tháng 9 năm 1983 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân Trung tâm viễn thông Yên Mô; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 24-QĐ/UBKTĐUK ngày 23/11/2021; con ông Phạm Ngọc V và bà Trần Thị T; có vợ là Đinh Thị N và có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 195/QĐ-XPHC ngày 04/11/2019 của Công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt Phạm Duy D 1.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc". Phạm Duy D đã chấp

hành xong quyết định xử phạt ngày 06/11/2019.

Bị cáo bị bắt quả tang. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 72/2021/LCCT-TA ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

3. Nguyễn Ngọc M - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1962 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 8, xã M, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu K và bà Nguyễn Thị Q, có vợ là Đào Thị L và có 04 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/2021/LCCT-TA ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

4. Vũ Đức H - Sinh ngày 17 tháng 11 năm 1965 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm 3, xã Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Cán bộ Ban tuyên giáo huyện ủy Yên Mô; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 28-QĐ/UBKTHU ngày 02/12/2021; con ông Vũ Kiều B và bà Lê Thị Y; có vợ là Phạm Thị T và có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 74/2021/LCCT-TA ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

5. Phạm Văn H - Sinh ngày 11 tháng 02 năm 1957 tại huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố M, thị trấn Y, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: hưu trí; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 27-QĐ/UBKTHU ngày 30/11//2021; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị H, có vợ là Hoàng Thị P và có 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Bị cáo bị bắt quả tang. Hiện bị cáo đang chấp hành Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 73/2021/LCCT-TA ngày 18/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H:* Bà Đoàn Thị Hằng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người chứng kiến: ông Đỗ Xuân Hồng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 21/10/2021, Đặng Thế T, Phạm Duy D và Nguyễn Ngọc M đến phòng bảo vệ tại tầng 2 khu nhà của khối đoàn thể huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thuộc tổ dân phố T, thị trấn Y ngồi uống nước, nói chuyện với ông Đỗ Xuân H là bảo vệ của khu nhà khối đoàn thể huyện Yên Mô. Bốn người ngồi uống nước đến khoảng 14 giờ 35 phút cùng ngày thì ông Hồng có việc đi về nhà, còn lại T, D, M ngồi uống nước với nhau. Khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, T nhìn thấy trên cửa sổ phòng bảo vệ có để 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên nảy sinh ý định chơi bài thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi "Sâm lốc" liền rủ, M và D cùng chơi thì hai người đồng ý. Ba người thống nhất sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chia cho ba người chơi mỗi người 10 quân bài, thứ tự các quân bài từ nhỏ đến lớn là 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2, không tính chất của các quân bài. "Đôi" là hai quân bài có cùng số, "Sảnh" là 3 quân bài theo thứ tự liên tiếp nhau, "Sám cô" là ba quân bài có cùng số, "Tứ quý" là bốn quân bài có cùng số. Quy ước như sau, người chơi có thể đánh quân bài lẻ hoặc theo bộ, "Đôi" chặn "Đôi", "Sám cô" chặn "Sám cô", "Sảnh" chặn "Sảnh", "Tứ quý" chặn "Tứ quý" hoặc quân "2", người đánh sau phải có quân bài lẻ hoặc bộ lớn hơn người đánh trước. Cứ như vậy đến khi ai hết bài trước thì người đó thắng. Trường hợp sau khi chia bài, nếu người nào có 10 quân bài có cùng màu, bài có 05 "Đôi", bài có 04 quân "2", bài gồm 10 quân bài liên tiếp, bài có 03 bộ "Sám cô" thì thắng và thu của những người còn lại số tiền 150.000 đồng. Nếu có từ hai người trở lên có bài trong trường hợp này thì ai có quyền đánh trước thì người đó thắng. Cách tính tiền mà người về nhất thắng của những người còn lại như sau: lấy số quân bài còn lại chưa đánh được nhân với số tiền 10.000 đồng/01 quân bài, nếu ai không đánh được quân bài nào thì gọi là "Móm" và mất cho người về nhất số tiền 150.000 đồng. Trường hợp đầu ván bài có một người bất kỳ xin đánh trước (gọi là "Xin làng") mà không có người nào chặn được bất kỳ quân bài hoặc bộ nào thì mỗi người còn lại phải trả cho người "Xin làng" số tiền 150.000 đồng, nếu có người chặn được bất kỳ quân bài hoặc bộ nào thì người "Xin làng" phải trả cho người này số tiền 600.000 đồng. Trường hợp người nào chặn "2", "Tứ quý" thì được 100.000 đồng. Thống nhất xong, T lấy ra số tiền 2.800.000 đồng, D lấy ra số tiền 1.700.000 đồng, M lấy ra số tiền 2.250.000 đồng để "Đánh bạc". Sau đó, T cầm bài chia ván đầu tiên.

Ba người ngồi đánh bạc được khoảng 05 phút thì Vũ Đức H đến phòng bảo vệ chơi, thấy T, M và D đang đánh bạc thì xin chơi cùng. Được mọi người đồng ý, H lấy số tiền 950.000 đồng ra để tham gia đánh bạc. Bốn người ngồi đánh bạc đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày thì Phạm Văn H đến xin tham gia đánh bạc, được bốn người đồng ý, H liền lấy số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc cùng T, M, D và H. Khi H và H vào tham gia đánh bạc thì hình thức, cách thức chơi và mức độ thắng thua không thay đổi.

Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H ngồi đánh bạc đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và tổng số tiền 11.200.000 đồng, trong đó thu giữ của Đặng Thế T tiền trên chiếu bạc là 2.030.000 đồng; thu giữ của Phạm Duy D tiền trên chiếu bạc là 1.830.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Ngọc M tiền trên chiếu bạc là 1.510.000

đồng; thu giữ của Vũ Đức H tiền trên chiếu bạc là 2.320.000 đồng, thu giữ của Phạm Văn H tiền trên chiếu bạc là 3.510.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 11.200.000 đồng (mười một triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó, Đặng Thế T sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Thanh thua số tiền 770.000 đồng; Phạm Duy D sử dụng số tiền 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Dũng thắng số tiền 130.000 đồng; Nguyễn Ngọc M sử dụng số tiền 2.250.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Minh thua số tiền 740.000 đồng; Vũ Đức H sử dụng số tiền 950.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Hiền thắng số tiền 1.370.000 đồng; Phạm Văn H sử dụng số tiền 3.500.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt Hưng thắng số tiền 10.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 51/CT-VKS ngày 17 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã truy tố các bị cáo Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H ra trước Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình để xét xử về tội: "Đánh bạc" theo khoản 1, khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H phạm tội "Đánh bạc".

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thế T;

Xử phạt bị cáo Đặng Thế T từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thế T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ từ 5% đến 10% thu nhập đối với bị cáo Đặng Thế T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thế T từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy D và Nguyễn Ngọc M;

Xử phạt bị cáo Phạm Duy D từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M từ 25.000.000 đến 30.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức H;

Xử phạt bị cáo Vũ Đức H từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: số tiền 11.200.000 đồng là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi bị truy tố như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô đã nêu. Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Các bị cáo Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Phạm Văn H trình bày: Về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình truy tố đối với bị cáo Phạm Văn H là đúng người, đúng tội. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người có công với cách mạng nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo quy định của pháp luật. Bị cáo có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên và Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận: chiều ngày 21/10/2021 tại phòng bảo vệ của khu nhà khối đoàn thể huyện Yên Mô thuộc tổ dân phố T, thị trấn Y, huyện Yên Mô, Đặng Thế T,

Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh "Sâm lốc", đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày bị Công an huyện Yên Mô phát hiện, bắt quả tang thu giữ tổng số tiền Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Phạm Văn H và Vũ Đức H sử dụng vào việc đánh bạc là 11.200.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp trật tự công cộng, một khách thể quan trọng được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người trưởng thành có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều nhận thức được việc đánh bạc trái phép là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý sử dụng số tiền 11.200.000 đồng đánh "Sâm lốc" trái phép được thua bằng tiền. Chính vì thế, hành vi của các bị cáo Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H đã phạm vào tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

"*Điều 321: Tội đánh bạc*

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

2. ……

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng"

[3] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án:

Trong vụ án này có nhiều đối tượng tham gia nhưng mang tính đồng phạm giản đơn, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời xem xét đến vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đặng Thế T, bị cáo là người chủ động khởi xướng việc đánh bạc, quy định hình thức chơi và mức sát phạt, sử dụng số tiền nhiều thứ hai vào việc đánh bạc do đó bị cáo giữ vai trò, vị trí thứ nhất trong vụ án.

Đối với các bị cáo Phạm Duy D và Nguyễn Ngọc M, khi được T rủ, các bị cáo đều tích cực tham gia vào việc đánh bạc ngay từ đầu do đó bị cáo D và bị cáo M được xác định giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Đối với bị cáo Vũ Đức H, Phạm Văn H tham gia vào việc đánh bạc sau các bị cáo khác, do đó các bị cáo Vũ Đức H, Phạm Văn H giữ vai trò, vị trí cuối cùng trong vụ án.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy

định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn H là người có công với cách mạng (là thương binh loại A) nên được áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo Vũ Đức H có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của tỉnh năm 2014; trong thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002; trong công tác tham mưu, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai và tổ chức thực hiện chỉ thị 03-CT/TW được Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen các năm 2015, 2016, 2018 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đặng Thế T có bố đẻ đạt thành tích xuất sắc trong công tác được Chủ tịch nước tặng Huân chương lao động hạng ba năm 2007; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2004; UBND tỉnh Ninh Bình tặng Bằng khen năm 2005, 2006 nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Đặng Thế T có một tiền sự về hành vi đánh bạc. Bị cáo Phạm Duy D đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Theo tài liệu tra cứu của Phòng hồ sơ Công an tỉnh Ninh Bình, ngày 17/9/2002 bị cáo Nguyễn Ngọc M bị Công an huyện Yên Mô xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc" bằng hình thức Cảnh cáo. Nhưng theo xác minh tại công an huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình thì hiện không có hồ sơ về việc xử phạt vi phạm hành chính trên đối với Nguyễn Ngọc M, tại phiên tòa bị cáo M khẳng định ngày 17/9/2002 bị cáo không bị xử phạt vi phạm hành chính, không được nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không đủ căn cứ xác định bị cáo Nguyễn Ngọc M đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính vào ngày 17/9/2002.

[6] Về hình phạt: hành vi phạm tội của các bị cáo diễn ra tại phòng bảo vệ khu nhà khối đoàn thể huyện Yên Mô trong giờ hành chính gây mất trật tự công cộng trên địa bàn, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo

Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đặng Thế T đang có nơi làm việc ổn định, nơi cư trú rõ ràng, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện bản thân nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để răn đe bị cáo, giúp bị cáo cải tạo, sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo để sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Phạm Duy D tuy đã một lần bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng bị cáo sử dụng số tiền để đánh bạc ít hơn các bị cáo khác, nhất thời phạm tội và đang có nơi làm việc ổn định; các bị cáo Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng

nên áp dụng hình phạt tiền để xử phạt các bị cáo Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H cũng đủ để răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo. Các bị cáo Phạm Duy D và Nguyễn Ngọc M tham gia đánh bạc ngay từ đầu, sử dụng số tiền gần bằng nhau nên chịu mức hình phạt bằng nhau và cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo Vũ Đức H và Phạm Văn H đều có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Vũ Đức H sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc nhưng thời gian tham gia đánh bạc nhiều hơn bị cáo Phạm Văn H, bị cáo Phạm Văn H sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nhưng thời gian tham gia đánh bạc ít nhất nên bị cáo Phạm Văn H và Vũ Đức H chịu mức hình phạt bằng nhau và thấp hơn các bị cáo khác trong vụ án.

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng" nhưng do đã áp dụng hình phạt chính đối với các bị cáo Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đặng Thế T.

[8] Đối với ông Đỗ Xuân H, mặc dù các bị cáo sử dụng phòng bảo vệ thuộc sự quản lý của ông để đánh bạc nhưng qua điều tra xác định ông H không biết việc các bị cáo đánh bạc, không được hưởng lợi gì từ việc đánh bạc của các bị cáo nên ông Hồng không vi phạm pháp luật.

[9] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 11.200.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ mà các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[10] Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H là người cao tuổi đồng thời là người có công với cách mạng có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[11] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Thế T;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phạm Duy D và Nguyễn Ngọc M;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn H;

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Đức H;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M, Vũ Đức H và Phạm Văn H phạm tội: Đánh bạc.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Thế T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng Thế T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập đối với bị cáo Đặng Thế T trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ để sung quỹ nhà nước.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Thế T 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Duy D 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc M 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Vũ Đức H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

3. ***Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:***

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 11.200.000 đồng (Mười một triệu hai trăm nghìn đồng) thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng.

Chi tiết vật chứng theo ủy nhiệm chi ngày 19/11/2021 và biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/11/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mô và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô.

4. Về án phí:

Buộc các bị cáo Đặng Thế T, Phạm Duy D, Nguyễn Ngọc M và Vũ Đức H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phạm Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Yên Mô;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Mô;
- Chi cục THADS huyện Yên Mô;
- Các bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Phạm Thị Thu Minh